



TẠP CHÍ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ Y DƯỢC

Journal of Science and Technology in Medicine and Pharmacy

Số 284, đường Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Tel: + 84-208-3852671 Fax: + 84-208-3855710

e-mail: tapchi@tnmc.edu.vn website: http://www.tapchi.tump.edu.vn

HƯỚNG DẪN DÀNH CHO TÁC GIẢ
GỬI BÀI BÁO ĐĂNG TẠP CHÍ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ Y DƯỢC

1. Thể loại bài đăng trên tạp chí

Khi có dự định gửi bài đăng trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ Y Dược, tác giả cần kiểm tra xem bài báo của mình có trong lĩnh vực nghiên cứu được Tạp chí chấp nhận sau đây hay không:

- Nghiên cứu mô tả cắt ngang, nghiên cứu bệnh chứng và nghiên cứu thuần tập.
- Báo cáo ca bệnh.
- Nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng.
- Đánh giá kinh tế y tế.

Lưu ý: Tạp chí Khoa học và Công nghệ Y Dược không chấp nhận đăng các bài dạng tổng quan, báo cáo.

2. Bảng kiểm trước khi nộp bài báo

Trước khi nộp bài báo, tác giả cần đảm bảo rằng có các mục sau:

Đã có tác giả liên hệ với các thông tin: Địa chỉ e-mail, số điện thoại và địa chỉ bưu điện

Bài báo đáp ứng theo đúng thể lệ đăng bài của Tạp chí Khoa học Công nghệ Y Dược

- Tất cả các tệp cần thiết liên quan đến bản thảo đã được tải lên
- Từ khóa
- Tất cả các số liệu (bao gồm chú thích có liên quan)
- Tất cả các bảng (bao gồm tiêu đề, mô tả, chú thích)
- Đảm bảo tất cả các trích dẫn hình và bảng trong văn bản khớp với các tệp được cung cấp trong các tệp

Ngày nhận bài: 19/7/2021, ngày chấp nhận đăng: 01/8/2021

Phản biện 1:, Phản biện 2:

* Tác giả liên hệ: địa chỉ email

Ngoài ra, tác giả cũng cần đảm bảo:

- Bản thảo đã được kiểm tra về lỗi chính tả và ngữ pháp
- Các tài liệu tham khảo nêu trong Danh mục tài liệu tham khảo đều được trích dẫn trong văn bản và ngược lại

3. Nộp bài báo online

Tạp chí Khoa học Công nghệ Y Dược có hệ thống gửi bài trực tuyến tại địa chỉ Sau khi đăng ký (khi gửi bài lần đầu) và đăng nhập với vai trò là tác giả, hệ thống sẽ hướng dẫn tác giả từng bước trong quá trình nhập chi tiết bài viết và tải lên tệp của bài báo của tác giả.

Các tệp có thể chỉnh sửa (ví dụ: Word, LaTeX) được yêu cầu để sắp chữ cho bài viết của bạn để xuất bản lần cuối. Tất cả các thư từ, bao gồm: thông báo, các yêu cầu sửa đổi, quyết định của Ban Biên tập đều được gửi qua e-mail/hệ thống gửi bài trực tuyến tới tài khoản của tác giả.

4. Cấu trúc bài báo

Cấu trúc chi tiết của một bài báo gồm các phần chính sau:

- Tiêu đề (Title)
- Tên tác giả (Authorship)
- Cơ quan công tác/Địa chỉ của tác giả (Authorship address)
- Tóm tắt tiếng Việt và tiếng Anh (Abstract)
- Đặt vấn đề và mục tiêu (Background)
- Phương pháp nghiên cứu (Methods)
- Kết quả (Results)
- Bàn luận (Discussions)
- Kết luận (Conclusions)
- Lời cảm ơn (Acknowledgements)
- Tài liệu tham khảo (References)
- Phụ lục (Appendix)

Văn phong của bài báo cần rõ ràng. Cách viết khoa học và phản ánh sự thật từ nghiên cứu một cách trung thực, chính xác, tránh dùng văn nói trong bài báo.

5. Hướng dẫn trình bày bài báo

Bài báo được trình bày trong dạng file word, không quá 3.500 từ (không tính tài liệu tham khảo và phụ lục). Bài báo được trình bày theo định dạng trình bày chi tiết dưới đây.

Ngày nhận bài: 19/7/2021, ngày chấp nhận đăng: 01/8/2021

Phản biện 1:, Phản biện 2:

* Tác giả liên hệ: địa chỉ email

TÊN BÀI BÁO TIẾNG VIỆT (Cỡ chữ: 12) (ngắn gọn khoảng dưới 35 từ, súc tích, không dùng các từ viết tắt, phản ánh được nội dung chính của bài báo và nên thể hiện được yếu tố mới, sáng tạo của công trình nghiên cứu; viết chữ in hoa, đậm)

Tên tác giả^{1*}, Tên tác giả² (Cỡ chữ: 12, đậm, cách trên và dưới: 6pt)

1 Tên cơ quan

2 Tên cơ quan (Tên tác giả, tên cơ quan công tác: Viết đủ tên (các) tác giả, không ghi chức danh, học vị; sắp xếp tên tác giả theo mức độ đóng góp đối với công trình khoa học,

TÓM TẮT

Đoạn tóm tắt của bài báo trình bày ở đây. Bản tóm tắt súc tích viết dưới dạng tóm tắt có tiêu đề giới thiệu các nội dung tương ứng với các tiêu đề sau đây: Đặt vấn đề (Background), Mục tiêu (Objectives), Phương pháp (Methods), Kết quả (Results), và Kết luận (Conclusions). Tóm tắt cần viết thành một đoạn văn liên hoàn, không dùng cách viết gạch đầu dòng, xuống dòng hay chia mục. Tổng số từ trong phần tóm tắt không nên quá 300 từ, cỡ chữ 12. Không viết tắt trong phần tóm tắt.

Đặt vấn đề: Mô tả vấn đề tác giả quan tâm là gì, tình trạng tri thức hiện tại. **Mục tiêu:** Mô tả mục đích nghiên cứu một cách ngắn gọn nhưng phải rõ ràng. **Phương pháp:** Nghiên cứu thiết kế theo mô hình gì, đối tượng tham gia nghiên cứu đến từ đâu và đặc điểm của đối tượng, phương pháp đo lường, yếu tố nguy cơ thường là 4-5 câu văn. **Kết quả:** Những kết quả chính của nghiên cứu, kê cả những số lượng điểm yếu. Trình bày sao cho trả lời câu hỏi nghiên cứu đặt ra từ câu văn đầu tiên, khoảng 4-8 câu. **Kết luận:** 1 hoặc 2 câu văn kết luận và ý nghĩa của kết quả nghiên cứu. Phần lớn độc giả chú tâm vào câu văn này trước khi đọc các phần khác, cần chọn câu chữ sao cho “thuyết phục” và thu hút.

Từ khóa: Từ khóa 1; từ khóa 2; ...

Cần sử dụng những từ (cụm từ) ngắn gọn, có ý nghĩa đại diện và liên quan trực tiếp đến nội dung chính của bài báo theo thứ tự từ quan trọng hơn đặt trước, phân cách bởi dấu “;”. Số lượng: tối thiểu 3, tối đa 6 từ/cụm từ. Tránh các thuật ngữ chung và số nhiều và nhiều khái niệm (tránh dùng “và”, “của”). Các từ khóa tách biệt nhau bằng dấu ;.)

TÊN BÀI BÁO TIẾNG ANH (Cỡ chữ: 12)

Author Name^{1*}, Author Name² (Font size: 12)

1 Organization One

2 Organization Two

Abstract

Đoạn tóm tắt tiếng Anh của bài báo trình bày ở đây. Bản tóm tắt tiếng Anh được dịch từ bản tóm tắt tiếng Việt và tương ứng sẽ có các nội dung chính sau:

Background: ... Objectives: ... Methods: ... Results: ... Conclusions: ...

Key words: Key word 1; key word 2; ...

Tóm tắt tiếng Anh là bắt buộc đối với các bài viết bằng tiếng Việt. Tóm tắt không quá khoảng 300 từ, cỡ chữ 12. Khi dịch tiếng Anh: số hệ thập phân phải chuyển từ , sang . (VD: 1,99 =>1.99)

Ngày nhận bài: 19/7/2021, ngày chấp nhận đăng: 01/8/2021

Phản biện 1:, Phản biện 2:

* Tác giả liên hệ: địa chỉ email

ĐẶT VẤN ĐỀ (cách trên 24pt, cách dưới 10pt)

Nội dung phần này cần nêu rõ lý do dẫn dắt đến việc thực hiện nghiên cứu (dựa trên yêu cầu của thực tiễn hoặc những hạn chế/ưu, nhược điểm chỉ ra bởi các tài liệu tham khảo); tính mới, tính sáng tạo của nghiên cứu. Trả lời được các câu hỏi: Tại sao phải thực hiện nghiên cứu này? Giả thuyết nghiên cứu ra sao? Mục tiêu nghiên cứu là gì (không gạch đầu dòng hay đánh số mục tiêu)? Kết quả nghiên cứu sẽ đóng góp gì cho chuyên ngành? Dung lượng viết không hạn chế, song không nên dài quá 1 trang (khoảng 600 từ).

Toàn bộ bài báo (bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh) phải được soạn bằng Microsoft Word. Khổ giấy A4; căn lề: trái 3 cm, phải 2,8 cm, trên 3,1 cm, dưới 3,1 cm; dài không quá 3.500, ngoại trừ phần tài liệu tham khảo.

Các nội dung trong bài báo được soạn bằng mã Unicode, font chữ Time New Roman, cỡ chữ 12, cách dòng 1,15 line, cách đoạn trên/dưới: 3pt. Đối với dòng đầu tiên của mỗi đoạn, đặt chế độ lùi vào đầu dòng 1 tab bằng 1 cm. Canh lề (Justify).

Tài liệu tham khảo trích dẫn theo Nature citation style (chi tiết tại tài liệu đính kèm). Các tài liệu tham khảo phải được trích dẫn theo thứ tự lần đầu đề cập và ở phía trên bên phải của từ cuối cùng của câu^{1,2}.

Mọi hình ảnh đồ thị, bảng biểu, công thức lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ. Tiêu đề của bảng biểu ghi phía trên bảng, tiêu đề của hình và sơ đồ ghi phía dưới. Chú thích căn giữa. Giữa tên bảng và bảng; giữa tên hình và hình cách nhau 10 pt.

Hình, bảng và công thức trong bài được đánh số thứ tự tăng dần, không đánh số theo tiêu mục. Ví dụ: Bảng 1, Bảng 2,... chứ không ghi Bảng 3.1, Bảng 2.5.

Bảng và hình cần được gửi riêng bằng file đính kèm theo bài báo.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU (cách trên 24pt, cách dưới 10pt)

Nội dung bài báo: Cỡ chữ 12, giãn dòng 1,15 line, cách đoạn trên/dưới 3pt). Phần này cần có các nội dung sau.

Đối tượng, thời gian và địa điểm nghiên cứu

...

Thiết kế nghiên cứu

....

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Nghiên cứu này được tiến hành trên

Biến số (chỉ số) nghiên cứu

....

Phương pháp thu thập và xử lý số liệu

...

Ngày nhận bài: 19/7/2021, ngày chấp nhận đăng: 01/8/2021

Phản biện 1:, Phản biện 2:

* Tác giả liên hệ: địa chỉ email

Đạo đức nghiên cứu

KẾT QUẢ (Cỡ chữ 12, cách dòng 1,15 line, cách trên 24pt, cách dưới 10pt)

Nội dung bài báo: Cỡ chữ 12, giãn dòng 1,15 line, cách đoạn trên/dưới 3pt)

Phần này, tác giả trình bày các số liệu, thông tin chính thu được sau khi đã được phân tích, xử lý. Các kết quả được trình bày phù hợp logic với từng nội dung nghiên cứu đã thực hiện (không chia thành các tiêu mục quá nhỏ hay các gạch đầu dòng).

Không đưa các ý kiến bàn luận, đánh giá, so sánh với tác giả khác vào phần Kết quả.

Bảng và hình phải được trình bày theo đúng qui định của tạp chí và được đề cập đúng vị trí trong bài. Có thể diễn giải bằng chữ để nhấn mạnh hoặc làm rõ hơn những kết quả quan trọng trong bảng, hình nhưng không nhắc lại toàn bộ số liệu.

Hình, bảng và công thức trong bài được đánh số thứ tự tăng dần từ 1, không đánh số theo tiêu mục 1.1, 2.1. Ví dụ: Bảng 1, Bảng 2,... chứ không ghi Bảng 3.1, Bảng 2.5.

Bảng và hình cần được gửi riêng bằng file đính kèm theo bài báo.

Bảng 1. Tên bảng (căn giữa, cách trên 10pt, cách dưới 10pt)

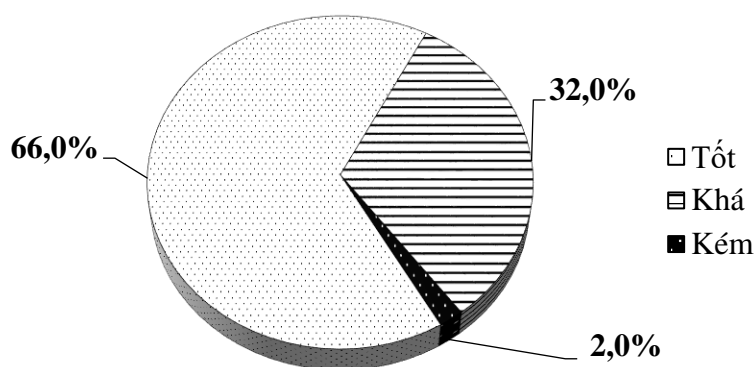
STT	Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3	Nội dung 4	Nội dung 5
	Nội dung bảng single, font size: 12				

Khi đưa ra nhận xét đối với bảng/hình **Không** để cụm từ “**Nhận xét: ...**”

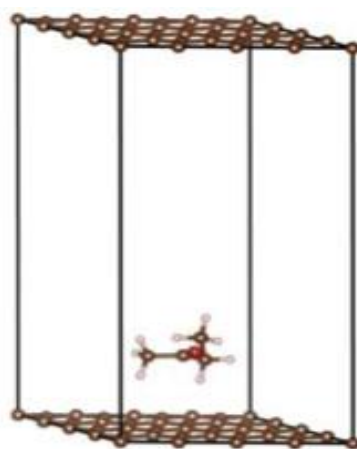
Bảng 2. Tên bảng (căn giữa, cách trên 10pt, cách dưới 10pt)

Nội dung 1	Nội dung 2	Nội dung 3
Nội dung bảng single, font size: 12		
Nội dung bảng single, font size: 12		

Hình (bao gồm ảnh chụp, sơ đồ, bản vẽ, đồ thị, bản đồ và biểu đồ) được căn giữa, xung quanh hình không có đường viền. Do bài viết chỉ được in đen trắng, nên các đường biểu diễn trong cùng một hình vẽ cần được phân biệt bằng các dạng đường khác nhau như trong hình 1 (không dùng hình thức phân biệt bằng màu sắc). Các hình lấy từ ảnh chụp (hiển vi...) cần chỉ rõ độ phóng đại (ví dụ: X500), hoặc có thang đo kích thước trên ảnh. Chú ý, hạn chế sử dụng sơ đồ hay hình vẽ dưới dạng các Text box, nên convert sang dạng ảnh để khỏi nhảy chữ, nhảy hình. Chữ chú thích phải đủ to và rõ ràng.



Hình 1. Tên hình. (Căn giữa, cách trên 10pt, cách dưới 10pt)



Hình 2. Tên hình. (Căn giữa, font size: 10)

4. BÀN LUẬN (Cỡ chữ 12, giãn dòng 1,15 line, cách trên 24pt, cách dưới 10pt)

Nội dung bài báo: Cỡ chữ 12, giãn dòng 1,15 line, cách đoạn trên/dưới 3pt)

Bàn luận bám sát theo các kết quả đã trình bày và sử dụng các tài liệu tham khảo có liên quan (nếu có) để so sánh, đối chiếu với kết quả thu được từ nghiên cứu của mình. Không nhắc lại toàn bộ phần kết quả đã nêu, cũng như không giới thiệu kết quả mới. Đưa ra những nhận định, phân tích và bàn luận khác, từ đó dẫn tới các thông điệp mang tính chất công bố phát hiện mới và/hoặc thông báo, khuyến nghị, cảnh báo hay khuyến khích những nghiên cứu tiếp theo.

5. KẾT LUẬN (Cỡ chữ 12, giãn dòng 1,15, cách trên 24pt, cách dưới 10pt)

Nội dung bài báo: Cỡ chữ 12, giãn dòng 1,15 line, cách đoạn trên/dưới 3pt

Khái quát thành một đoạn văn hoàn chỉnh nhằm trả lời cho các mục tiêu đề ra. Trích dẫn một vài số liệu minh chứng, chú ý tránh liệt kê lại các kết quả nghiên cứu (không gạch đầu dòng hay đánh số kết luận), đưa ra các khuyến nghị nếu có.

LỜI CẢM ƠN (Cách trên 24pt, cách dưới 10pt)

Nội dung phần này: Cỡ chữ 12, giãn dòng 1,15 line, cách đoạn trên/dưới 3pt.

Phần này có thể có hoặc không. Nếu có, là lời cảm ơn hoặc thông tin các tổ chức, đơn vị đã tài trợ kinh phí, tạo điều kiện cho nghiên cứu; các cá nhân đã hỗ trợ nghiên cứu. Viết ngắn gọn khoảng vài dòng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO (Cỡ chữ: 12)

Nội dung phần này trình bày với cỡ chữ: 12, giãn dòng: 1,15 line.

Sử dụng các tài liệu có tính cập nhật. Hạn chế sử dụng luận án, luận văn và sách giáo khoa. Không sử dụng các trang web phổ biến kiến thức làm tài liệu tham khảo. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Y Dược sử dụng cách trích dẫn tài liệu theo phong cách Nature.

Tài liệu tham khảo phải được đánh số theo thứ tự xuất hiện trong bài báo. Không tách riêng tài liệu Tiếng Việt và Tiếng Anh. Đối với tài liệu tham khảo tiếng Việt do các tác giả người Việt Nam viết, khi trích dẫn cần viết tên đầy đủ của tác giả theo thông lệ trong tiếng Việt.

Chi tiết hướng dẫn trích dẫn tài liệu tham khảo đính kèm theo.

1. Kaye, A. D. & Chancellor, V. Economic impact of COVID-19 pandemic on healthcare facilities and systems: International perspectives. *Best Pract. Res. Clin. Anaesthesiol.* (2020).
2. Gebru, A. A. & cộng sự. Global burden of COVID-19: Situational analysis and review. *Hum. Antibodies* 1–10 (2020) doi:10.3233/hab-200420.
3. Centers for Disease Control and Prevention. Estimated disease burden of COVID-19. <https://www.cdc.gov/coronavirus/2019-ncov/cases-updates/burden.html> (2021).
4. Deng, S.-Q. & Peng, H.-J. Characteristics of and Public Health Responses to the Coronavirus Disease 2019 Outbreak in China. *J. Clin. Med.* **9**, 575 (2020).
5. Le, T.-A. T., Vodden, K., Wu, J. & Atiweh, G. Policy Responses to the COVID-19 Pandemic in Vietnam. *J. Environ. Res. Public Heal.* **18**, (2021).
6. Polack, F. P. & cộng sự. Safety and Efficacy of the BNT162b2 mRNA Covid-19 Vaccine. *N. Engl. J. Med.* **383**, 2603–2615 (2020).
7. Bartsch, S. M. & cộng sự. Vaccine Efficacy Needed for a COVID-19 Coronavirus Vaccine to Prevent or Stop an Epidemic as the Sole Intervention. *Am. J. Prev. Med.* **59**, 493–503 (2020).
8. CDC. Benefits Of Getting a COVID-19 Vaccine. *CDC, Centers for Disease Control and Prevention* 1–2 <https://www.cdc.gov/coronavirus/2019-ncov/vaccines/vaccine-benefits.html> (2021).
9. Bartsch, S. M. & cộng sự. How efficacious must a COVID-19 coronavirus vaccine be to prevent or stop an epidemic by itself. *medRxiv* (2020)

Ngày nhận bài: 19/7/2021, ngày chấp nhận đăng: 01/8/2021

Phản biện 1:, Phản biện 2:

* Tác giả liên hệ: địa chỉ email

doi:10.1101/2020.05.29.20117184.

10. Leshem, E. & Lopman, B. A. Population immunity and vaccine protection against infection. *Lancet (London, England)* **397**, 1685–1687 (2021).
11. Kaplan, R. M. & Milstein, A. Influence of a COVID-19 vaccine’s effectiveness and safety profile on vaccination acceptance. *Proc. Natl. Acad. Sci. U. S. A.* **118**, (2021).
12. Menni, C. & cộng sự. Vaccine side-effects and SARS-CoV-2 infection after vaccination in users of the COVID Symptom Study app in the UK: a prospective observational study. *Lancet. Infect. Dis.* **0**, (2021).
13. Xing, K. & cộng sự. Efficacy and safety of COVID-19 vaccines: a systematic review. *Zhongguo Dang Dai Er Ke Za Zhi* **23**, 221–228 (2021).
14. Tran, V. D. & cộng sự. Determinants of COVID-19 vaccine acceptance in a high infection-rate country: a cross-sectional study in Russia. *Pharm. Pract. (Granada)*. **19**, 2276 (2021).
15. Liu, R. & cộng sự. COVID-19 vaccination willingness among Chinese adults under the free vaccination policy. *Vaccines* **9**, 1–10 (2021).
16. Alobaidi, S. Predictors of Intent to Receive the COVID-19 Vaccination Among the Population in the Kingdom of Saudi Arabia: A Survey Study. *J. Multidiscip. Healthc.* **Volume 14**, 1119–1128 (2021).

Ngày nhận bài: 19/7/2021, ngày chấp nhận đăng: 01/8/2021

Phản biện 1:, Phản biện 2:

* Tác giả liên hệ: địa chỉ email

TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM/PHỤ LỤC (Cỡ chữ: 12)

Liệt kê các tài liệu nộp kèm theo bản thảo ở đây. Bài báo cần nộp đính kèm các files hình và bảng. Tài liệu đính kèm cần được lưu dưới dạng file .tif hoặc Pdf và đặt tên theo cấu trúc.

Ví dụ:

Tài liệu đính kèm 1: S1_ Hình 1

Tài liệu đính kèm 2: S2_ Hình 2

Tài liệu đính kèm 3: S3_ Bảng 1

Ngày nhận bài: 19/7/2021, ngày chấp nhận đăng: 01/8/2021

Phản biện 1:, Phản biện 2:

** Tác giả liên hệ: địa chỉ email*